TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNHPHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 62/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04-7-2018.
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.

TÒA ÁNNHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Một;
2. Bà Lưu Thị Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 193/2018/TLST-HNGĐ ngày 10/4/2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Ngọc T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ B, ấp H, xã T2, huyện T3, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Anh Trần Quốc T1, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số M, tổ M1, hẻm M3, đường Y, Khu phố M, Phường H1, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn xin ly hôn ngày 04/4/2018, bản tự khai ngày 15/6/2018, biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 15/6/2018 và quá trình giải quyết vụ án, chị Ngô Ngọc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T1 tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân chung sống vợ chồng với nhau ngày 26/3/2006, đăng ký kết hôn tại UBND phường 2, thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh vào năm 2009. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên xảy ra cải vã, bất đồng quan điểm sống, anh T1 nhiều lần gây gỗ vô cớ với chị và đuổi chị đi. Chị và anh T1 ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh T1.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung tên Trần Thị Ngọc O, sinh ngày 16/5/2007; Trần Thị Ngọc Y, sinh ngày 27/4/2009; Trần Thị Ngọc C, sinh ngày 27/4/2009. Hiện các con đang sống với anh T1.

Khi khởi kiện, chị T yêu cầu nuôi cháu 03 con, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Tại biên bản lấy lời khai của chị T ngày 15/6/2018, chị thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Chị thống nhất giao 03 con cho anh T1 nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

T1 sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 05/6/2018, bị đơn anh Trần Quốc T1 trình bày:

Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung tên Trần Thị Ngọc O, sinh ngày 16/5/2007; Trần Thị Ngọc Y, sinh ngày 27/4/2009; Trần Thị Ngọc C, sinh ngày 27/4/2009. Hiện các con đang sống với anh T1.

Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi 03 con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

T1 sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Ngô Ngọc T được ly hôn với anh Trần Quốc T1; về con chung: Giao 03 con cho anh T1 tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ghi nhận anh T1 không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con; về T1 sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; Chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các T1 liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Ngô Ngọc T và anh Trần Quốc T1 có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt vụ án ly hôn giữa chị T và anh T1. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh, chị.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Ngô Ngọc T và anh Trần Quốc T1 tự nguyện tìm hiểu, tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn vào ngày 26/3/2009 tại UBND phường 2, thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh). Quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án, chị T trình bày anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên xảy ra cải vã, bất đồng quan điểm sống, anh T1 nhiều lần gây gỗ vô cớ với chị và đuổi chị đi. Do đó, anh chị ly thân nhau từ năm 2017 đến nay. Chị T, anh T1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị T yêu cầu ly hôn với anh T1, anh T1 trình bày ý kiến trong bản tự khai ngày 05/6/2018 đồng ý ly hôn với chị T.

Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến trình bày của anh T1, chị T và xác định hôn nhân của anh chị mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét xử cho anh chị được ly hôn.

[3] Về con chung: Anh chị có 03 con chung tên Trần Thị Ngọc O, sinh ngày 16/5/2007; Trần Thị Ngọc Y, sinh ngày 27/4/2009; Trần Thị Ngọc C, sinh ngày 27/4/2009. Hiện các con đang sống với anh T1.

Xét anh T1 yêu cầu nuôi 03 con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung, chị T đồng ý là phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về T1 sản chung và nợ chung: Anh chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tình tiết, nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Ngô Ngọc T phải chịu án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

[1]. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngô Ngọc T với anh Trần Quốc T1.

Chị Ngô Ngọc T được ly hôn với anh Trần Quốc T1; chị T và anh T1 không còn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

[2]. Về con chung: Anh chị có 03 con chung tên Trần Thị Ngọc O, sinh ngày 16/5/2007; Trần Thị Ngọc Y, sinh ngày 27/4/2009; Trần Thị Ngọc C, sinh ngày 27/4/2009.

Giao 03 cháu Trần Thị Ngọc Oanh, Trần Thị Ngọc Yến, Trần Thị Ngọc Chi cho anh T1 tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận anh T1 không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về T1 sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Ngô Ngọc T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005319 ngày 09/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

[5]. Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi có trụ sở.

Nơi nhận:
-Phòng KT-NV TAND tỉnh Tây Ninh;
-VKSND thành phố Tây Ninh;
-CCTHADS thành phố Tây Ninh;
-Các đương sự;
- Nơi cấp chứng nhận kết hôn;
-Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Trang